TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 168/2019/HS-ST
Ngày: 22-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, TP.HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Văn Chính
2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên
- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Duy
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Thanh Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 138/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 188/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Ngọc Đông K. Sinh ngày 05 tháng 01 năm 1984 tại Tp.H; Hộ khẩu thường trú: T31 ấp M, xã X, huyện H, Tp.H; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: (không rõ) và bà: Nguyễn Thị Q; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 16/01/2002 bị Tòa án nhân dân Q, Tp.H tuyên phạt 01 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án sơ thẩm số: 30/HSST, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2003; Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 14/4/2019 (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Phạm Bùi Nhật Q, sinh năm 1992; Địa chỉ: 22/23 đường C, phường H, quận T, Tp.H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 14/4/2019, tại trước nhà nghỉ T, thuộc tổ 7, ấp M, xã X, huyện H, Tp.H, Công an xã Xuân Thới Đông bắt quả tang Nguyễn Ngọc Đông K đang thực hiện hành vi bán ma túy cho Phạm Bùi Nhật Q. Thu giữ dưới đất 04 tép ma

túy của K chuẩn bị giao cho Q. Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng với vật chứng và đưa K, Q về trụ sở làm việc.

K khai nhận bản thân nghiện ma túy, để có tiền sử dụng ma túy K đã mua ma túy về phân thành nhiều tép nhỏ bán lại cho các con nghiện từ đầu tháng 02/2019. Ngày 13/4/2019 Nguyễn Ngọc Đông K đến khu vực chuồng bò thuộc xã T, huyện , Tp.H mua 05 phân ma túy với giá 1 triệu đồng của một người (chưa xác định rõ lai lịch), K đem về nhà chia nhỏ thành 23 tép ma túy, K đã bán cho người nghiện 19 tép với giá 100.000 đồng/tép. Đến khoảng 19 giờ 20 phút ngày 14/4/2019, Phạm Bùi Nhật Q gọi điện thoại cho K hỏi mua 02 tép ma túy, K đồng ý và hẹn gặp Q tại trước nhà nghỉ T, thuộc tổ 7, ấp M, xã X, huyện H để giao ma túy và nhận tiền. K lấy 04 tép ma túy cầm trên tay rồi điều khiển xe máy biển số 51L3-4456 đến nơi đã hẹn. Khi đến nơi, K và Q chưa kịp giao ma túy và nhận tiền thì bị Công an xã Xuân Thới Đông phát hiện, khi thấy Công an K liền ném 04 tép ma túy đang cầm trên tay xuống đất và bị Cơ quan Công an bắt quả tang như đã nêu trên.

Sau đó, Công an khám xét khẩn cấp nơi ở của K thu giữ 01 bịch nylon bên trong có chứa nhiều đoạn ống hút nhựa và 01 dao lam.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, K khai nhận trước khi bị bắt K đã từng bán ma túy cho Q 02 lần tại Chùa L nhưng không nhớ rõ thời gian. K bắt đầu bán ma túy từ khoảng đầu tháng 02/2019, K đã thu lợi bất chính từ việc bán ma túy là 3.500.000 đồng.

Phạm Bùi Nhật Q khai có mua ma túy của K nhiều lần nhưng không nhớ rõ, chỉ nhớ cách ngày 14/4/2019 khoảng 01 tháng có mua ma túy của K 02 lần, mỗi lần mua 01 tép, địa điểm mua bán tại khu vực trước Chùa L thuộc ấp M, xã X, huyện H.

Qua truy xét, Cơ quan điều tra còn xác định được trước đó vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 13/4/2019, Nguyễn Ngọc Đông K đã bán cho Vũ Trường D 01 tép Heroin với giá 100.000 đồng tại khu vực Chùa L và D đã sử dụng hết số ma túy mua từ K.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói ma túy niêm phong mang số vụ 913;
- 01 dao lam và nhiều đoạn ống hút nhựa;
- 01 ĐTDĐ Mobell và 01 ĐTDĐ OPPO A3S thu giữ của Nguyễn Ngọc Đông K;
- Số tiền 700.000 đồng thu giữ của Nguyễn Ngọc Đông K;
- 01 xe gắn máy Dream biển số 51L3-4456, số máy và số khung bị mài mất số. Qua xác minh biển số xe 51L3-4456 do anh Lê Phương D đứng tên đăng ký, anh D hiện đang sử dụng xe. Nguyễn Ngọc Đông K khai xe này do K mua của người bạn không rõ lai lịch, khi mua không làm giấy tờ.
- Số tiền 200.000 đồng thu giữ của Phạm Bùi Nhật Q;
- 01 ĐTDĐ Nokia thu giữ của Phạm Bùi Nhật Q;

Tại bản Kết luận giám định số 913/KLGĐ-H ngày 22/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP.HCM kết luận: Bột màu trắng trong 04 đoạn ống hút nhựa (ký hiệu mẫu m) cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1975g loại Heroin.

Tại Công an xã Xuân Thới Đông và tại Công an điều tra huyện Hóc Môn, Nguyễn Ngọc Đông K đã thừa nhận hành vi nêu trên.

Đối với Phạm Bùi Nhật Q là người nghiện mua ma túy để sử dụng, khi K bị bắt quả tang thì Q chưa nhận được ma túy. Đối với Vũ Trường D khai nhận có mua của K 100.000 đồng ma túy nhưng đã sử dụng hết. Do không xác định được khối lượng nên không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với Q và D nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn đã giao Q và D cho Công an xã Xuân Thới Đông xử lý theo quy định.

Đối với đối tượng bán ma túy cho K không rõ lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 137/CT-VKS-HS ngày 14/8/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Đông K về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b và c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, trước khi tiến hành xét hỏi, Kiểm sát viên rút một phần quyết định truy tố đối với hành vi phạm tội đối với 02 người trở lên theo điểm c khoản 2 Điều 251 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Đông K.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn giữ quyền công tố tại phiên tòa xác định: căn cứ vào lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai tại phiên tòa của bị cáo cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc Đông K phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 và áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Đông K từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 10 triệu đồng để sung ngân sách nhà nước và buộc bị cáo K nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 3.500.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy đối với 01 gói niêm phong mang số vụ 913 có khối lượng 0,1975g loại Heroin, 01 dao lam và nhiều đoạn ống hút nhựa;

Đối với 01 ĐTDĐ OPPO A3S thu giữ của Nguyễn Ngọc Đông K là phương tiện K dùng để liên lạc mua bán ma túy nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 ĐTDĐ Mobell thu giữ của Nguyễn Ngọc Đông K là tài sản thuộc quyền sở hữu của K dùng để liên lạc với gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe gắn máy Dream biển số 51L3-4456, số máy và số khung bị mài mất số. Qua xác minh biển số xe 51L3-4456 do anh Lê Phương D đứng tên đăng ký, anh D hiện đang sử dụng xe. Xét thấy xe gắn máy Dream (biển số giả 51L3-4456) là phương tiện K dùng vào việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 700.000 đồng thu giữ của Khang và 200.000 đồng thu giữ của Q là tiền dùng vào việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 ĐTDĐ Nokia thu giữ của Phạm Bùi Nhật Q là phương tiện Q dùng liên lạc mua ma túy của K nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo K nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay qua phần xét hỏi và tranh tụng công khai, bị cáo Nguyễn Ngọc Đông K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo K thừa nhận bản thân nghiện ma túy, để có tiền sử dụng ma túy bị cáo đã mua ma túy về phân thành nhiều tép nhỏ bán lại cho các con nghiện. Trước ngày bị bắt quả tang bị cáo đã từng bán ma túy cho Phạm Bùi Duy Q 02 lần tại Chùa L, 04 đoạn ống nhựa bên trong chứa ma túy loại Heroin có trọng lượng 0,1975g do Công an kiểm tra thu giữ vào ngày 14/4/2019 là của bị cáo K bán cho Q nhưng chưa kịp giao nhận ma túy và giao nhận tiền thì bị công an bắt quả tang.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người nghiện Phạm Bùi Nhật Q, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn nên Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc Đông K đã nhiều lần thực hiện hành vi bán chất ma túy cho người nghiện và bị bắt quả tang với khối lượng ma túy là 0,1975g loại Heroin vào ngày 14/4/2019 tại trước nhà nghỉ T, thuộc tổ 7, ấp M, xã X, huyện H, Tp.H. Do đó, nội dung Cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Đông K về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Đối với lời khai nhận tội của Nguyễn Ngọc Đông K khai nhận có bán ma túy cho Vũ Trường D, xét thấy mặc dù bị cáo bán cho nhiều người khác nhau nhưng một lúc chỉ bán cho một người và những lần bán cách nhau về mặt thời gian, việc bị cáo

bán cho nhiều người đã bị xử lý ở tình tiết phạm tội nhiều lần. Do đó, tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố rút một phần quyết định truy tố đối với hành vi phạm tội đối với 02 người trở lên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm do Nhà nước thống nhất quản lý độc quyền. Mọi hành vi tàng trữ mua bán trái phép chất ma túy đều bị Nhà nước nghiêm cấm, bản thân bị cáo K là người có đầy đủ năng lực hành vi và tự nhận thức được điều này nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, mục đích nhằm kiếm tiền thỏa mãn cơn nghiện nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bằng hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà Nước đối với các chất ma túy, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra một dư luận không tốt trong nhân dân. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trái pháp luật do mình gây ra và cần phải có hình phạt nghiêm để có giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm tương tự.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét thêm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để có hình phạt tương xứng.

Bị cáo K có nhân thân xấu, ngày 16/01/2002 bị Tòa án nhân dân Quận T, Tp.H tuyên phạt 01 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án sơ thẩm số: 30/HSST, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2003. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng: không có. Với các tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly bị cáo K ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung, nhưng có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ như đã nêu để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng", do đó, căn cứ khoản 2 Điều 35 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử quyết định phạt tiền bị cáo K 5.000.000 (năm triệu) đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[6] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc Đông K thừa nhận thu lợi bất chính từ các lần bán ma túy với số tiền 3.500.000 đồng. Do đó, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần buộc bị cáo K nộp lại số tiền thu lợi bất chính để nộp vào ngân sách nhà nước.

[7] Về vật chứng: Cơ quan Công an thu giữ 01 gói niêm phong mang số vụ 913 có khối lượng 0,1975g loại Heroin, 01 dao lam và nhiều đoạn ống hút nhựa, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 ĐTDĐ OPPO A3S thu giữ của Nguyễn Ngọc Đông K là phương tiện K dùng để liên lạc mua bán ma túy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 ĐTDĐ Mobell là tài sản thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Ngọc Đông K dùng để liên lạc gia đình, căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để thi hành án.

Đối với 01 xe gắn máy Dream, mang biển số giả 51L3-4456, số máy và số khung bị mài mất số không tìm thấy dữ liệu tra cứu, xe không giấy tờ nên không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 700.000 đồng thu giữ của K và 200.000 đồng thu giữ của Q là tiền dùng vào việc phạm tội, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 ĐTDĐ Nokia thu giữ của Phạm Bùi Nhật Q là phương tiện Q dùng liên lạc mua ma túy của K, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: bị cáo K phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Đông K phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

1/. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Đông K 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2019.

2/. Áp dụng các Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong mang số vụ 913 có khối lượng 0,1975g loại Heroin, 01 dao lam và nhiều đoạn ống hút nhựa (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 130/LNK-CSĐT-MT ngày 19/4/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn).

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe gắn máy Dream, mang biển số giả 51L3-4456, số máy và số khung bị mài mất số; 01 ĐTDĐ OPPO A3S và 01 ĐTDĐ Nokia (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 130/LNK-CSĐT-MT ngày 19/4/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn).

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước đối với số tiền 900.000 đồng (theo Giấy nộp tiền đề ngày 26/6/2019 vào tài khoản số 3949.0.9061672 của Công an huyện Hóc Môn).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc Đông K 01 ĐTDĐ Mobell (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 130/LNK-CSĐT-MT ngày 19/4/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Đông K phải nộp lại số tiền 3.500.000 đồng do phạm tội mà có để sung vào ngân sách Nhà nước.

3/. Áp dụng khoản 2 Điều 35 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự:

- Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Đông K nộp phạt 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

4/. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo K phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND H.Hóc Môn;
- VKSND Tp.HCM;
- CQĐT Công an H.HM;
- Chi cục THADS H.Hóc Môn;
- Nhà tạm giữ Công an H.HM;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Thanh